TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày: 09 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Thuận Sơn, Cán bộ UBND xã Tân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.
2. Ông Lê Ngọc Thành, Phó trưởng phòng Giáo dục đào tạo huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quảng, Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Huế, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Minh P, sinh ngày 23/8/2001; nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn L, xã S, huyện L, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hải Lý, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Lý, sinh năm 1979; Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Thái T - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư T, đoàn luật sư tỉnh Q.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn K, huyện L, tỉnh Q, có mặt.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 2008; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Q, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Tuyết M: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Trung T, xã T, huyện L, tỉnh Q, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2023, Trần Minh P sinh năm 2001 trú tại thôn L, xã S, huyện L, tỉnh Q và Nguyễn Thị Tuyết M sinh ngày 24/3/2008 trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Q có mối quan hệ tìm hiểu và yêu nhau. Đến tháng 7/2023, Trần Minh P đến nhà của M chơi. Tại đây, P đã ngồi uống rượu cùng ông Nguyễn Văn P (bố của M), sau đó Phúc ngủ tại nhà M. Tối hôm đó, P và M tự nguyện quan hệ tình dục với nhau dẫn đến M có thai. Ngày 01/4/2024 Mai đã sinh một bé trai tại bệnh viện Hữu nghị Việt Nam Cu Ba Đồng Hới và đặt tên là Nguyễn Minh B.

Ngày 07/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tiến hành thu mẫu móng chân của cháu Trần Minh B, sinh 01/4/2024; thu mẫu móng tay của Trần Minh P; thu mẫu móng tay của Nguyễn Thị Tuyết M và tiến hành niêm phong theo quy định để giám định ADN.

Ngày 13/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy ra Quyết định trưng cầu giám định số 639/QĐ-ĐCSHS yêu cầu giám định cháu Nguyễn Minh B, sinh ngày 01/4/2024 có phải là con đẻ của Trần Minh P và Nguyễn Thị Tuyết M hay không.

Kết luận giám định số: 2046 ngày 30 tháng 9 năm 2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Nguyễn Minh B là con đẻ của Trần Minh P và Nguyễn Thị Tuyết M.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Minh P đã bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng; tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Tuyết M, người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo thỏa thuận Trần Minh P phải bồi thường tổn thất tinh thần và tiền nuôi con chung cho Nguyễn Thị Tuyết M mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi Nguyễn Thị Tuyết M đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi bản chất của vụ án.

Trong quá trình điều tra bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo, có đơn xin bãi nại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 65/CT-VKSNDLT ngày 26/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đã truy tố bị cáo Trần Minh P về tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" theo điểm d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử.

Tuyên xử bị cáo Trần Minh P về tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 65; điểm d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh P mức án 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các điều 584, 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự, công nhận sự thỏa thuân, Trần Minh

P phải bồi thường tổn thất tinh thần và tiền nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Tuyết M mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi Nguyễn Thị Tuyết M đủ 18 tuổi.

Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trần Minh Phúc phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh P: Ông Nguyễn Thái T nhất trí như bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; phân tích điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 36 tháng tù, cho hưởng án treo, chưa cần thiết phải cách ly ra ngoài xã hội, mà giao cho chính quyền cơ sở giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa, khắc phục những lỗi lầm, sống và lao động có ích cho gia đình và xã hội, về trách nhiệm dân sự cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tổn thất tin thần và nuôi con cho bị hại mỗi tháng 5.000.000 đồng đến khi bị hại đủ 18 tuổi.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về quan điểm luận tội.

Lời nói sau cùng tại phiên tòa của bị cáo: Bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng tháng 7/2023, Trần Minh P và Nguyễn Thị Tuyết M thực hiện hành vi giao cấu với nhau tại nhà M thuộc thôn T, xã Thái T, huyện L, tỉnh Q dẫn đến Nguyễn Thị Tuyết M, sinh ngày 24/3/2008 có thai rồi sinh con vào ngày 01/4/2024 và đặt tên con là Nguyễn Minh B. Tại thời điểm thực hiện hành vi giao cấu lần đầu, do P và M không nhớ rõ ngày cụ thể nên tính đến ngày có thai và sinh con 01/4/2024 thì M

mới đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Khi thực hiện hành vi giao cấu có sự đồng thuận của Nguyễn Thị Tuyết M.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận, hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi của bị cáo Trần Minh P đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" theo điểm d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo Trần Minh P là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể quan trọng mà pháp luật công nhận và bảo vệ đó là: Sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của người chưa thành niên, xâm phạm vào danh dự nhân phẩm của con người và gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện.

Khi thực hiện hành vi này, bị cáo đã đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được người bị hại là người chưa đủ 16 tuổi nhưng vẫn cố tình thực hiện việc giao cấu với người bị hại dẫn đến có con. Mặc dù có sự đồng thuận của người bị hại, nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi đã gây ra.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Nhận thấy, trước khi phạm tội, bị cáo Trần Minh P có nhân thân tốt thể hiện qua việc chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Minh P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có thời gian công tác trong quân ngũ và được tặng thưởng giấy khen, bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền cơ sở, chưa cần thiết phải cách ly ra ngoài xã hội, không cần bắt phải chấp hành hình phạt tù, cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo; Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt ở mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận, Trần Minh P phải bồi thường tổn thất tinh thần và tiền nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Tuyết M mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi Nguyễn Thị Tuyết M đủ 18 tuổi, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội cần chấp nhận là phù hợp Điều 48 của Bộ luật hình sự; các điều 584, 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

[6] Về vật chứng: Các vật chứng thu giữ để điều tra, Cơ quan giám định đã sử dụng hết, đúng theo quy định của pháp luật, không ai có ý kiến, khiếu nại gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí*:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự; các điều 584, 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh P phạm tội "Giao cấu với người đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

2. Về hình phạt: Xử phạt Trần Minh P 36 (ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/01/2025).

Giao bị cáo Trần Minh P cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo Trần Minh P có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Q trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của pháp luật.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92, Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Minh P phải bồi thường tổn thất tinh thần và tiền nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Tuyết M mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi Nguyễn Thị Tuyết M đủ 18 tuổi.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Minh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 09/01/2025.

6. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- CQ THAHS-CA huyện Lệ Thủy;
- Đội ĐT-TH Công an Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình:
- Lưu HS, lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Châu